TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2020/HC-ST
Ngày 23-9-2020
V/v khiếu kiện Quyết định chấm dứt hoạt động và thu hồi Giấy chứng nhận đầu tư của dự án đầu tư

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa

Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Minh Thùy

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Thơm

Ông Lộc Minh Hiệp

Ông Lương Viết Khê

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Liễu Thị Hồng Thắm - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Lạng Sơn

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Mông Thị Mai Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 10/2020/TLST-HC ngày 19 tháng 3 năm 2020 về khiếu kiện Quyết định chấm dứt hoạt động và thu hồi Giấy chứng nhận đầu tư của dự án đầu tư theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2020/QĐXXST-HC ngày 16 tháng 7 năm 2020, Thông báo về việc chuyển ngày xét xử số: 06/TB-TA ngày 10 tháng 8 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số: 29/2020/QĐST-HC ngày 26 tháng 8 năm 2020, Quyết định thay đổi người tiến hành tố tụng số: 138/2020/QĐ-TA ngày 04 tháng 9 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số: 31/2020/QĐST-HC ngày 11 tháng 9 năm 2020, Thông báo về việc chuyển ngày xét xử số: 08/TB-TA ngày 16 tháng 9 năm 2020, Quyết định thay đổi người tiến hành tố tụng số: 149/2020/QĐ-TA ngày 21 tháng 9 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Người khởi kiện:* Công ty cổ phần Đ.

Địa chỉ trụ sở chính: Đường L, phường T, quận B, Thành phố Hà Nội.

Địa chỉ liên hệ: Tòa nhà V,đường N, quận T, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Huy L, Chủ tịch Hội đồng quản trị; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền:

1. Bà Nguyễn Thị Thủy T. Nơi đăng ký thường trú: Phố V, phường V, quận H, Thành phố Hà Nội (giấy ủy quyền số 2109/UQ-ONRC ngày 21-9-2020); có mặt.

2. Bà Hà Thị L. Nơi đăng ký thường trú: Phố Đ, quận N, Thành phố Hà Nội (giấy ủy quyền số 2109/UQ-ONRC ngày 21-9-2020); có mặt.

- *Người bị kiện*: Sở K tỉnh Lạng Sơn.

Địa chỉ: Đường H, phường C, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hữu C, Giám đốc Sở; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Phùng Thị Thanh N, Phó Giám đốc Sở K tỉnh Lạng Sơn (giấy ủy quyền ngày 01-4-2020), có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ngày 28-6-2012, Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn cấp Giấy chứng nhận đầu tư chứng nhận lần đầu số: 14121000279 cho Công ty cổ phần Đ (gọi tắt là Công ty) là nhà đầu tư thực hiện với mục tiêu: Trồng rừng nguyên liệu gỗ từ cây bạch đàn. Quy mô dự án: Trồng mới 4.000 ha cây bạch đàn theo tiến độ thiết kế và giao đất cho thuê của Nhà nước, bảo đảm từ năm thứ 7 cung cấp khoảng 100.000 m^3/năm. Địa điểm thực hiện dự án: Tại 8 xã: S, A, Đ, L, H, M, N, X, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Diện tích đất sử dụng: 4.300 ha. Hình thức sử dụng đất: Công ty thuê đất với Nhà nước để thực hiện dự án. Tiến độ thực hiện dự án: Từ năm 2013 đến năm 2017, cụ thể tại biểu:

Nội dung	Tiến độ thực hiện từng năm (đơn vị: Ha)				
	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017
Trồng rừng	800	800	800	800	800
Chăm sóc rừng		800	1.600	1.600	1.600
Nuôi dưỡng rừng			800	1.600	1.600

Chủ đầu tư có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc các quy định của Luật Đầu tư, Pháp lệnh Giống cây trồng, Pháp lệnh Bảo vệ và kiểm dịch thực vật và các quy định khác của pháp luật. Sau 12 tháng kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đầu tư, nếu Chủ đầu tư không thực hiện đầu tư dự án, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ quyết định chấm dứt hoạt động của dự án, thu hồi Giấy chứng nhận đầu tư.

Ngày 18-01-2018, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn có Công văn số 189/VP-KTN về việc xử lý tranh chấp đất rừng tại xã N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Ngày 22-02-2018, Sở T tỉnh Lạng Sơn có Báo cáo số 46/BC-

STNMT báo cáo kết quả kiểm tra việc sử dụng đất của Công ty (gọi tắt là Báo cáo số 46) gửi Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn (gọi tắt là UBND tỉnh). Sau khi xem xét Báo cáo số 46, ngày 02-3-2028, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh có Văn bản số 678/VP-KTN về việc kiểm tra dự án trồng rừng sản xuất trên địa bàn huyện L (gọi tắt là Văn bản số 678). Thực hiện Văn bản số 678, ngày 26-3-2018, Sở K tỉnh Lạng Sơn (gọi tắt là Sở KH&ĐT) đã chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức kiểm tra tình hình thực hiện dự ánđầu tư Trồng rừng sản xuất tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn, Công ty có được mời nhưng vắng mặt. Ngày 13-4-2018, Sở Kcó Báo cáo số 142/BC-SKHĐT báo cáo kết quả kiểm tra dự án Trồng rừng sản xuất tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn (gọi tắt là Báo cáo số 142) gửi UBND tỉnh và ban hành Thông báo số 74/TB-SKHĐT về kết quả kiểm tra dự án gửi đến nhà đầu tư (gọi tắt là Thông báo số 74). Đồng thời đề nghị người đại diện theo pháp luật của Công ty đến Sở Klàm việc vào ngày 19-4-2018 để báo cáo giải trình làm rõ các nội dung liên quan đến dự án.

Ngày 19-4-2018, UBND tỉnh đã có Văn bản số 1342/VP-KTN về việc kết quả kiểm tra dự án trồng rừng sản xuất tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn, có nội dung như sau: Đồng ý nội dung Báo cáo số 142. Sở K phối hợp với các cơ quan có liên quan xử lý tiếp theo quy định pháp luật hiện hành; báo cáo đề xuất UBND tỉnh các nội dung vượt thẩm quyền. Cũng vào ngày 19-4-2018,Công ty đến làm việc trực tiếp với Sở K về kết quả kiểm tra tiến độ thực hiện, đánh giá dự án.Ngày 20-4-2018, Sở K đã phối hợp với chính quyền địa phương tiến hành xác nhận tình trạng của Chi nhánh Công ty đăng ký tại đường B, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn.

Ngày 09-5-2018, Sở K ban hành Quyết định số: 61/QĐ-SKHĐT về việc chấm dứt hoạt động và thu hồi Giấy chứng nhận đầu tư của dự án đầu tư Trồng rừng sản xuất tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn (gọi tắt là Quyết định số 61). Lý do chấm dứt hoạt động: Chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 của Luật Đầu tư do: Nhà đầu tư không có khả năng thực hiện dự án theo tiến độ đăng ký với cơ quan đăng ký đầu tư và không thuộc trường hợp được giãn tiến độ thực hiện dự án đầu tư theo quy định tại Điều 46 của Luật Đầu tư.

Ngày 21-5-2018, Công ty nhận được Quyết định số 61. Ngày 28-8-2018, Sở Knhận được Đơn khiếu nại đề ngày 09-8-2018 của Công ty đối với Quyết định số 61. Ngày 10-9-2018, Giám đốc Sở K đã ban hành Thông báo số 187/TB-SKHĐT về việc thụ lý giải quyết khiếu nại lần đầu. Ngày 22-11-2018, Giám đốc Sở K ra Thông báo số 233/TB-SKHĐT về việc tạm dừng giải quyết khiếu nại do Công ty không đến làm việc. Ngày 28-10-2019, Sở Kcó Biên bản làm việc trực tiếp với Công ty trong đó có nội dung liên quan đến vấn đề khiếu nại Quyết định số 61.

Tại đơn khởi kiện đề ngày 28-02-2020 cùng những lời trình bày tiếp theo và tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của Công ty cho biết: Ngày 09-5-2018, Sở K ban hành Quyết định số 61, Công ty thấy rằng Quyết định số 61 ban hành

không đúng về thẩm quyền; căn cứ, trình tự, lý do ban hành quyết định có nhiều vi phạm, cụ thể như sau:

1. Về thẩm quyền ban hành Quyết định: Tại khoản 1 Điều 3 Luật Đầu tư năm 2014 quy định: Cơ quan đăng ký đầu tư là cơ quan có thẩm quyền cấp, điều chỉnh và thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư. Tại Điều 48 Luật Đầu tư năm 2014 và Điều 41, Điều 42 Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12-11-2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư (gọi tắt là Nghị định số 118) quy định: Cơ quan đăng ký đầu tư quyết định chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư. Tại Điều 7 của Giấy chứng nhận đầu tư cũng quy định: Thẩm quyền của UBND tỉnh trong việc quyết định chấm dứt hoạt động của dự án, thu hồi Giấy chứng nhận đầu tư. Trong số các căn cứ mà Sở K đưa ra để ban hành Quyết định số 61 có Quyết định số 14/2016/QĐ-UBND ngày 16-3-2016 của UBND tỉnh về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở K. Theo quyết định này thì Sở K chỉ có quyền: Tham mưu, trình Chủ tịch UBND tỉnh, cấp, điều chỉnh, thu hồi Giấy chứng nhận đầu tư, Quyết định chủ trương đầu tư thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh theo phân cấp. Giấy chứng nhận đầu tư của Công ty do UBND tỉnh Lạng Sơn cấp nên căn cứ Điều 32 Luật Đầu tư năm 2014 thì UBND tỉnh mới có thẩm quyền thu hồi Giấy chứng nhận đầu tư. Vì vậy, việc Sở K căn cứ Điều 38 Luật Đầu tư năm 2014 để thu hồi Giấy chứng nhận đầu tư của Công ty là trái thẩm quyền.

2. Về quy trình, thủ tục ban hành Quyết định: UBND tỉnh đã có ý kiến chấp thuận nội dung Báo cáo số 142, chấp thuận phương án chấm dứt hoạt động dự án và thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư trong trường hợp cơ quan đăng ký đầu tư không liên lạc được với nhà đầu tư theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 42 Nghị định 118. Tuy nhiên, Sở K thay đổi phương án, thực hiện chấm dứt hoạt động dự án và thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo một trường hợp khác quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Luật Đầu tư năm 2014 nhưng Sở K đã không làm thủ tục báo cáo lại, xin ý kiến để có sự chấp thuận mới của UBND tỉnh. Sở K không có sự thống nhất trong định hướng, trong quá trình thực hiện thủ tục ban hành Quyết định số 61. Điều này được thể hiện tại Báo cáo số 142, báo cáo này được lập báo cáo UBND tỉnh trước thời điểm ban hành Quyết định số 61 chưa đến một tháng.

3. Về căn cứ ban hành Quyết định: Theo quy định tại mẫu II.8 Quyết định chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư ban hành kèm theo Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT ngày 18-11-2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định biểu mẫu thực hiện thủ tục đầu tư và báo cáo hoạt động đầu tư tại Việt Nam, thì căn cứ được dẫn chiếu trong quyết định phải là: Văn bản, tài liệu là căn cứ trực tiếp để chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư. Tại Quyết định số 61, có căn cứ Biên bản kiểm tra dự án Trồng rừng sản xuất tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn ngày 26-3-2018, Công ty thấy: Đây không là căn cứ trực tiếp để chấm dứt hoạt động của dự án của Công ty bởi lẽ: Biên bản này, Sở K đã có Báo cáo số 142 và đã được UBND tỉnh chấp thuận. Và cũng căn cứ vào Biên bản kiểm tra nêu trên,

Sở K (không thực hiện báo cáo xin chủ trương lại UBND tỉnh) để quyết định việc chấm dứt hoạt động dự án và thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư của dự án với lý do khác với lý do đã đưa ra tại Báo cáo số 142.

4. Về lý do chấm dứt hoạt động dự án: Công ty thừa nhận: Do cổ đông của Công ty bị điều tra, truy tố, xét xử; nhân sự của Công ty có nhiều biến động và thay đổi nên Công ty đã không thực hiện đúng tiến độ dự án theo Giấy chứng nhận đầu tư đã được cấp. Việc tổ chức, chăm sóc, bảo vệ, đầu tư rừng đã trồng chưa được chú trọng, cây trồng sinh trưởng không đảm bảo theo quy định ....Từ năm 2014 đến khi xét xử sơ thẩm, Công ty cũng chưa từng có văn bản báo cáo đề nghị cơ quan có thẩm quyền chấp thuận cho dừng thực hiện dự án và cũng không thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo định kỳ theo quy định về chế độ giám sát, đánh giá đầu tư đối với dự án đang thực hiện. Đến nay, Công ty cũng chưa có văn bản đề xuất với cơ quan đăng ký đầu tư về việc xin giãn tiến độ thực hiện dự án. Tuy nhiên, Quyết định số 61 ghi nhận lý do chấm dứt hoạt động dự án là: Do nhà đầu tư không có khả năng thực hiện dự án theo tiến độ đăng ký với cơ quan đăng ký đầu tư và không thuộc trường hợp được giãn tiến độ thực hiện dự án đầu tư theo quy định tại Điều 46 của Luật Đầu tư. Công ty thấy lý do trên không phù hợp vì: Dự án của Công ty là dự án có Giấy chứng nhận đầu tư nên theo quy định tại khoản 1 Điều 46 Luật Đầu tư năm 2014 thì dự án đó thuộc trường hợp được giãn tiến độ. Chỉ có điều, nhà đầu tư phải có đề xuất bằng văn bản cho cơ quan đăng ký đầu tư khi giãn tiến độ thực hiện dự án. Việc Công ty thực hiện hay chưa thực hiện việc đề xuất đến cơ quan đăng ký đầu tư để được giãn tiến độ không làm thay đổi bản chất dự án. Do vậy, việc Sở K xác định dự án không thuộc trường hợp được giãn tiến độ là không đúng quy định pháp luật. Pháp luật đầu tư không có quy định về trình tự thủ tục đánh giá khả năng thực hiện dự án theo tiến độ đăng ký của chủ đầu tư dự án. Tuy nhiên, pháp luật có quy định về hồ sơ xác định năng lực tài chính của nhà đầu tư trong hồ sơ dự án đầu tư để UBND cấp tỉnh quyết định chủ trương đầu tư. Do vậy, việc đánh giá khả năng thực hiện dự án theo tiến độ cần áp dụng tương tự quy định này để việc đánh giá có căn cứ nhất đó là quy định tại điểm d khoản 1 Điều 33 Luật Đầu tư năm 2014. Việc Sở K đưa ra nhận định Công ty không có khả năng thực hiện dự án chỉ thông qua việc kiểm tra thực địa dự án mà không áp dụng việc kiểm tra báo cáo tài chính, không kiểm tra năng lực tài chính của nhà đầu tư,… là không có căn cứ pháp luật.

Vì có những vi phạm trên, nên Công ty không nhất trí với Quyết định số 61. Công ty đã có đơn khiếu nại Quyết định số 61 gửi đến Sở K. Mặc dù việc khiếu nại đã được thụ lý từ năm 2018, nhưng đến nay Công ty không nhận được quyết định giải quyết khiếu nại. Xét thấy, quyền và lợi ích chính đáng bị ảnh hưởng nên Công ty khởi kiện yêu cầu hủy toàn bộ Quyết định số 61; yêu cầu khởi kiện của Công ty đã được Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn thụ lý vụ án vào ngày 19-3-2020.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của người bị kiện Sở K tỉnh Lạng Sơn trình bày: Năm 2018, sau khi ban hành Quyết

định số 61 thì Sở K có nhận được đơn khiếu nại của Công ty. Căn cứ Luật Khiếu nại và các văn bản hướng dẫn, ngày 10-9-2018 Giám đốc Sở K đã thụ lý việc khiếu nại của Công ty. Đến nay, đã hết thời hạn giải quyết khiếu nại, người có thẩm quyền của Sở K không giải quyết và không có văn bản trả lời cho người khiếu nại. Đối với các vấn đề người khởi kiện đưa ra yêu cầu hủy bỏ Quyết định số 61, người bị kiện có ý kiến như sau:

1. Về thẩm quyền ban hành Quyết định: Luật Đầu tư năm 2014 đã không còn định nghĩa về Giấy chứng nhận đầu tư và thay vào đó là Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư. Căn cứ quy định chuyển tiếp tại khoản 2 Điều 59 Nghị định số 118 xác định: Giấy chứng nhận đầu tư sẽ có giá trị pháp lý như Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (bao gồm các thủ tục đầu tư liên quan như điều chỉnh, thu hồi, chấm dứt theo quy định của Luật Đầu tư năm 2014). Căn cứ khoản 1 Điều 3, khoản 2 Điều 38 Luật Đầu tư năm 2014 thì: Sở K là cơ quan đăng ký đầu tư và là cơ quan có thẩm quyền cấp, điều chỉnh và thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư. Việc quyết định chấm dứt hoạt động của dự án và thẩm quyền ban hành quyết định chấm dứt hoạt động của dự án được quy định tại khoản 2 Điều 48 Luật Đầu tư năm 2014 cụ thể: Cơ quan đăng ký đầu tư quyết định chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư trong các trường hợp quy định tại các điểm d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này. Quyết định số 14/2016/QĐ-UBND ngày 16-3-2016 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở K. Việc tham mưu (báo cáo, đề xuất, kiến nghị...) của Sở K cho UBND tỉnh có nhiều nội dung. Việc cấp, điều chỉnh, thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư sẽ do cơ quan đăng ký đầu tư có thẩm quyền ban hành. Đối với việc cấp, điều chỉnh Quyết định chủ trương đầu tư thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh sẽ do UBND tỉnh ban hành. Việc nhà đầu tư căn cứ vào văn bản quy phạm pháp luật cấp tỉnh để đánh giá thẩm quyền ban hành quyết định được quy định tại Luật do Quốc hội thông qua là không phù hợp và không đủ căn cứ.

2. Về quy trình, thủ tục, căn cứ ban hành Quyết định: Tại khoản 1 Điều 46 Luật Đầu tư năm 2014 quy định về giãn tiến độ đầu tư. Từ thời điểm thực hiện dự án đến khi có Quyết định số 61, Công ty không có văn bản đề xuất với cơ quan đăng ký đầu tư về việc giãn tiến độ đầu tư. Do đó, Sở K đánh giá dự án của nhà đầu tư không thuộc trường hợp giãn tiến độ.Công ty đưa ra căn cứ điểm d khoản 1 Điều 33 Luật Đầu tư năm 2014 để cho rằng mình có đủ điều kiện thực hiện dự án là không phù hợp vì: Đây là thành phần hồ sơ để chứng minh năng lực tài chính ban đầu khi đề xuất thực hiện dự án. Việc thực hiện dự án không theo tiến độ đăng ký được thể hiện tại Biên bản làm việc ngày 26-3-2018.Do Công ty vắng mặt (không liên lạc được) nên Sở K đã ra Thông báo số 74 gửi đến nhà đầu tư và có Báo cáo số 142 gửi UBND tỉnh thực hiện thủ tục thu hồi Giấy chứng nhận đầu tư theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 42 Nghị định số 118. Đồng thời, đề nghị người đại diện theo pháp luật của Công ty đến làm việc để báo cáo giải trình làm rõ các nội dung liên quan đến thực hiện dự án. Trong trường hợp nhà đầu tư không liên hệ với Sở K thì căn cứ chấm dứt

dự án sẽ theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 48 Luật Đầu tư năm 2014. Tuy nhiên, ngày 19-4-2018, Công ty lên làm việc với Sở K. Do vậy, Sở K đã thực hiện các quy trình để ra Quyết định số 61 theo Điều 41 Nghị định số 118 với căn cứ chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư là điểm g khoản 1 Điều 48 Luật Đầu tư năm 2014. Việc người khởi kiện cho rằng Sở K căn cứ vào Báo cáo số 142 để ban hành Quyết định là không chính xác, vì Sở K căn cứ vào Luật Đầu tư năm 2014 để ban hành Quyết định và căn cứ vào Nghị định 118 để thực hiện các thủ tục chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư và thu hồi Giấy chứng nhận đầu tư.

Kể từ khi được UBND tỉnh cấp Giấy chứng nhận đầu tư đến thời điểm kiểm tra dự án đã được hơn 05 năm nhưng Công ty chưa hoàn thành tiến độ trồng cây theo quy định tại Giấy chứng nhận đầu tư. Thời điểm kiểm tra, Công ty đã hoàn thành thủ tục thuê đất với Nhà nước, với tổng diện tích 305,89 ha tại 02 xã, đã thực hiện dự án trên 02 xã trồng được 147,26 ha/4.300 ha. Diện tích rừng đã trồng kém hiệu quả, không được Công ty chăm sóc, bảo vệ, để cho cây trồng phát triển tự nhiên nên mật độ trồng cây thưa thớt, cây trồng không có sự tăng trưởng, sinh trưởng kém không đủ tiêu chí xác định rừng theo quy định. Công ty dừng thực hiện dự án từ năm 2014 đến thời điểm kiểm tra được 39 tháng nhưng không có văn bản báo cáo đề nghị cơ quan có thẩm quyền chấp thuận cho ngừng hoặc tạm ngừng thực hiện dự án. Công ty đã vi phạm các quy định của Luật Đầu tư, vi phạm Điều 26 Nghị định số 118. Công ty chưa thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo định kỳ theo quy định. Công ty đã vi phạm quy định về chế độ báo cáo về giám sát, đánh giá đầu tư tại Điều 68 Nghị định số 84/2015/NĐ-CP ngày 30-9-2015 của Chính phủ quy định về giám sát và đánh giá đầu tư.Ngoài ra, tại thời điểm kiểm tra và đến thời điểm xét xử, địa chỉ đăng ký kinh doanh của Chi nhánh Công ty không thay đổi nhưng không có treo biển hiệu, Chi nhánh Công ty không hoạt động từ năm 2012 đến ngày 20-4-2018 (ngày kiểm tra). Vì vậy, mọi văn bản của Sở gửi đến Công ty đều bị trả lại. Nếu Công ty đã chuyển trụ sở đi nơi khác thì phải đăng ký với cơ quan đăng ký doanh nghiệp theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 31 Luật Doanh nghiệp.

Từ những phân tích trên khẳng định, Sở K ban hành Quyết định số 61 về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, căn cứ là đúng theo quy định của pháp luật nên Sở K không chấp nhận yêu cầu hủy Quyết định số 61 mà người khởi kiện đưa ra; đề nghị Toà án bác yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng về trình tự, thủ tục giải quyết vụ án; các đương sự có mặt chấp hành đúng quy định về quyền, nghĩa vụ của mình khi tham gia tố tụng.

Về nội dung vụ án:

1. Về thẩm quyền giải quyết: Người khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 61. Đây là quyết định hành chính trong lĩnh vực đầu tư của cơ quan

quản lý Nhà nước do Sở K tỉnh Lạng Sơn ban hành, là đối tượng khởi kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Luật Tố tụng hành chính năm 2015, Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 3 Điều 32 Luật Tố tụng hành chính năm 2015.

2. Về thời hiệu khởi kiện: Ngày 09-5-2018, Sở K ban hành Quyết định số 61. Ngày 09-8-2018, Công ty có đơn khiếu nại Quyết định, theo dấu Công văn đến ngày 28-8-2018, Sở K nhận được đơn khiếu nại. Ngày 10-9-2018, Sở K ban hành Thông báo về việc thụ lý giải quyết khiếu nại lần đầu. Ngày 22-11-2018, Sở K ban hành Thông báo về việc tạm dừng giải quyết đơn khiếu nại của Công ty. Ngày 28-10-2019, Sở K có Biên bản làm việc trực tiếp với Công ty nhưng sau đó không ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại. Như vậy, khiếu nại của Công ty chưa được giải quyết.Đầu tháng 3-2020, Công ty nộp đơn khởi kiện ra Tòa. Ngày 19-3-2020, Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn thụ lý vụ án. Vì vậy, thời hiệu khởi kiện vụ án hành chính là đảm bảo theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 116 Luật Tố tụng hành chính năm 2015.

3. Về tính có căn cứ, hợp pháp của Quyết định hành chính bị khởi kiện

3.1. Về thẩm quyền ban hành Quyết định: Thời điểm Sở K ban hành Quyết định số 61, Luật Đầu tư năm 2014 đang có hiệu lực thi hành. Sở K căn cứ quy định tại Điều 38 của Luật Đầu tư năm 2014 về thẩm quyền cấp, điều chỉnh và thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư. Hiện nay, có hai cơ quan có thẩm quyền cấp, điều chỉnh và thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư là Ban quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế và Sở Ktỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Theo quy định tại Nghị định 118; điều khoản chuyển tiếp và điểm g khoản 1, khoản 2 Điều 48 Luật Đầu tư năm 2014 thì: Cơ quan đăng ký đầu tư quyết định chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư trong các trường hợp quy định tại các điểm d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này. Như vậy, Sở K ban hành Quyết định số 61 là đúng thẩm quyền.

3.2. Về căn cứ, trình tự, thủ tục ban hành Quyết định: Tại thời điểm kiểm tra việc Công ty thực hiện dự án vào ngày 26-3-2018 thấy: Công ty mới trồng được 147,26 ha/4.300ha, chiếm 3,4% so với diện tích rừng cần trồng theo Giấy chứng nhận đầu tư. Diện tích rừng đã trồng kém hiệu quả, Công ty không cử người chăm sóc, bảo vệ, để cây trồng phát triển tự nhiên nên mật độ cây trồng thưa thớt, không có sự tăng trưởng, sinh trưởng kém không đủ tiêu chí xác định rừng. Công ty đã dừng thực hiện dự án từ năm 2014 đến tháng 5-2018 nhưng không có văn bản báo cáo đề nghị cơ quan có thẩm quyền chấp thuận cho dừng dự án. Công ty vi phạm Điều 26 Nghị định số 118, vi phạm quy định về tiến độ thực hiện dự án, trách nhiệm của nhà đầu tư tại Giấy chứng nhận đầu tư. Công ty chưa thực hiện chế độ báo cáo định kỳ theo quy định, vi phạm quy định về chế độ báo cáo, giám sát, đánh giá đầu tư.

Theo Biên bản làm việc ngày 19-4-2018 giữa Sở K và Công ty về dự án trồng rừng và Báo cáo số 1804/ONRC-CV ngày 18-4-2018 của Công ty thể hiện: Diện tích dự án hoàn thành thủ tục thuê đất được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 305,8ha, đã trồng rừng được 147,26 ha; kế hoạch năm

2018 là Công ty sẽ hoàn thành trồng lại toàn bộ diện tích đất đã hoàn thành thủ tục thuê đất 305,8 ha và Công ty cho rằng do khó khăn, biến động về nhân sự nên dự án triển khai chậm tiến độ đã được quy định tại Giấy chứng nhận đầu tư, đến nay chưa hoàn thành trồng rừng toàn bộ theo quy mô phê duyệt. Tại phiên tòa, Công ty xác định là chưa thực hiện đúng tiến độ trồng rừng theo Giấy chứng nhận đầu tư, do khó khăn biến động về nhân sự nên triển khai dự án chậm tiến độ theo Giấy chứng nhận đầu tư, nhưng đây là dự án thuộc trường hợp giãn tiến độ. Tuy nhiên, Công ty không cung cấp tài liệu chứng minh năng lực tài chính, biện pháp tổ chức thực hiện dự án về con người, kế hoạch triển khai thực hiện tiếp theo, đồng thời Công ty không có văn bản đề nghị giãn tiến độ thực hiện dự án. Theo ý kiến của Sở K, nếu trường hợp Công ty có văn bản đề nghị giãn tiến độ nhưng Sở Kvẫn phải xem xét có thuộc trường hợp dãn tiến độ hay không, chứ không phải có văn bản đề nghị là được chấp nhận.

Từ những phân tích trên, thấy rằng Sở K ban hành Quyết định số 61 đảm bảo đúng thẩm quyền, căn cứ, trình tự, thủ tục theo quy định của Luật Đầu tư và Nghị định hướng dẫn thi hành. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 193 Luật Tố tụng hành chính năm 2015, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện vì không có căn cứ pháp luật.Qua công tác kiểm sát việc giải quyết vụ án hành chính nêu trên thấy Sở K chưa thực hiện đúng thời hạn giải quyết khiếu nại tại Điều 28 Luật Khiếu nại trong việc giải quyết đơn khiếu nại lần đầu của Công ty.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền thụ lý, giải quyết vụ án: Người khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 61/QĐ-SKHĐT ngày 09-5-2018 do Sở K tỉnh Lạng Sơn ban hành về việc chấm dứt hoạt động và thu hồi Giấy chứng nhận đầu tư của dự án đầu tư Trồng rừng sản xuất tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Đây là quyết định hành chính của cơ quan quản lý Nhà nước thuộc lĩnh vực đầu tư, là đối tượng khởi kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án bằng vụ án hành chính theo quy định tại khoản 1 Điều 30 của Luật Tố tụng hành chính năm 2015. Toà án nhân dân tỉnh Lạng Sơn thụ lý, giải quyết vụ án hành chính là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 32 của Luật Tố tụng hành chính năm 2015.

[2] Về thời hiệu khởi kiện: Ngày 21-5-2018, Công ty nhận được Quyết định số 61. Ngày 28-8-2018, Sở K nhận được đơn khiếu nại đề ngày 09-8-2018 của Công ty. Ngày 10-9-2018, Giám đốc Sở K ra Thông báo số 187/TB-SKHĐT về việc thụ lý giải quyết khiếu nại lần đầu. Ngày 22-11-2018, Giám đốc Sở Kra Thông báo số 233/TB-SKHĐT về việc tạm dừng giải quyết khiếu nại do Công ty không đến làm việc theo điểm b khoản 2 Điều 12 Luật Khiếu nại, nên không có đủ cơ sở để nhận xét, đánh giá, kết luận về các nội dung khiếu nại. Việc khiếu nại được tiếp tục thực hiện nếu sau khi nhận được Thông báo này Công ty liên hệ với Sở K để thực hiện quyền, nghĩa vụ của người khiếu nại theo quy định của pháp luật. Ngày 28-10-2019, Sở K có Biên bản làm việc trực tiếp với Công ty trong đó có nội dung liên quan đến khiếu nại. Thời điểm này theo quy định, Giám đốc Sở

K phải tiếp tục giải quyết khiếu nại vì lý do tạm đình chỉ không còn, nhưng Giám đốc Sở Kkhông thực hiện. Đầu tháng 3-2020, Công ty có đơn khởi kiện ra Tòa án yêu cầu hủy Quyết định số 61. Ngày 19-3-2020, Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn thụ lý vụ án. Như vậy, sau khi ra Thông báo tạm đình chỉ giải quyết việc khiếu nại, Công ty đã trực tiếp đến làm việc với Sở K nhưng Giám đốc Sở K không tiếp tục giải quyết khiếu nại. Đến nay đã hết thời hạn giải quyết khiếu nại theo quy định tại Điều 28 Luật Khiếu nại, người có thẩm quyền không giải quyết và không có văn bản trả lời cho người khiếu nại (Sở K cần phải rút kinh nghiệm về vấn đề này). Do đó, việc khởi kiện của người khởi kiện là trong thời hiệu khởi kiện theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 116 Luật Tố tụng hành chính năm 2015.

[3] Về thẩm quyền ban hành Quyết định số 61, thấy rằng: Quyết định số 61 được ban hành vào năm 2018, khi đó Luật Đầu tư năm 2014 và Nghị định số 118 đang có hiệu lực thi hành. Tại Điều 32 của Luật Đầu tư năm 2014 xác định rõ: Ủy ban nhân dân tỉnh có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư, không thực hiện việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư. Thủ tục cấp, điều chỉnh, thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư được quy định rất rõ tại khoản 1 Điều 3, Điều 36, Điều 37, Điều 38, Điều 40, Điều 41 của Luật Đầu tư năm 2014 và tại Điều 28 của Nghị định 118. Theo các quy định này: Cơ quan đăng ký đầu tư là cơ quan có thẩm quyền cấp, điều chỉnh và thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư. Theo quy định trên Sở K và Ban quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao và khu kinh tế có thẩm quyền tiếp nhận, cấp, điều chỉnh và thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư. Các cơ quan này là cơ quan Nhà nước có thẩm quyền điều chỉnh và thu hồi Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc giấy tờ khác có giá trị pháp lý tương đương đã cấp cho nhà đầu tư trước thời điểm Luật Đầu tư có hiệu lực thi hành. Tại Điều 48 của Luật Đầu tư năm 2014 quy định rất rõ về việc chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư và Điều 41 của Nghị định số 118 quy định về điều kiện, thủ tục chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư và thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư trong đó có quy định trường hợp chấm dứt hoạt động dự án đầu tư trong trường hợp: Sau 12 tháng mà nhà đầu tư không thực hiện hoặc không có khả năng thực hiện dự án theo tiến độ đăng ký với cơ quan đăng ký và không thuộc trường hợp được giãn tiến độ thực hiện dự án đầu tư theo quy định tại Điều 46 của Luật Đầu tư. Chấm dứt hoạt động dự án đầu tư trong trường hợp này Cơ quan đăng ký đầu tư đồng thời thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư. Như vậy, Sở K ban hành Quyết định số 61 là đúng thẩm quyền.

[4] Về căn cứ, trình tự, thủ tục ban hành Quyết định số 61, thấy rằng:

[5] Ngày 28-6-2012, UBND tỉnh Lạng Sơn cấp Giấy chứng nhận đầu tư cho Công ty là nhà đầu tư thực hiện với mục tiêu: Trồng rừng nguyên liệu gỗ từ cây bạch đàn. Đầu năm 2018, do xảy ra tranh chấp đất rừng tại xã N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn nơi thực hiện dự án đầu tư nên Văn phòng UBND tỉnh có Công văn số 189/VP-KTN về việc xử lý tranh chấp đất rừng tại xã N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn với nội dung: Giao Sở T tỉnh Lạng Sơn chủ trì, phối hợp với cơ quan

liên quan kiểm tra việc sử dụng đất của Công ty tại xã N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn.Ngày 22-02-2018, Sở T có Báo cáo số 46 gửi UBND tỉnh về kết quả thực hiện việc kiểm tra.Sau khi xem xét Báo cáo số 46, ngày 02-3-2028, Văn phòng UBND tỉnh có Văn bản số 678 trong đó có nội dung: Giao Sở K chủ trì, phối hợp với Sở N, Sở T, UBND huyện L và các cơ quan có liên quan kiểm tra tiến độ, tình hình thực hiện dự án đầu tư trồng rừng sản xuất (theo Giấy chứng nhận đầu tư ngày 28-6-2012) do Công ty làm chủ đầu tư theo quy định của pháp luật; báo cáo, đề xuất UBND tỉnh trước ngày 15-4-2018.

[6] Thực hiện Văn bản số 678, ngày 26-3-2018, Sở K đã chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức kiểm tra tình hình thực hiện dự ánđầu tư Trồng rừng sản xuất tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn, Công ty có được mời nhưng vắng mặt. Tại buổi làm việc ngày hôm đó đã lập Biên bản họp xem xét kiểm tra dự án Trồng rừng sản xuất tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn với nhiều nội dung. Ngày 13-4-2018, Sở K có Báo cáo số 142 gửi UBND tỉnh. Qua kết quả kiểm tra, đánh giá dự án thấy rằng: Kể từ khi được UBND tỉnh cấp Giấy chứng nhận đầu tư, đến thời điểm kiểm tra dự án đã được hơn 05 năm nhưng Công ty chưa hoàn thành tiến độ trồng cây theo quy định tại Giấy chứng nhận đầu tư (tiến độ đăng ký tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư của Công ty đăng ký từ năm 2013 - 2017, trồng được 4.000 ha, tương đương mỗi năm 800 ha). Thời điểm kiểm tra, Công ty đã hoàn thành thủ tục thuê đất với Nhà nước với tổng diện tích 305,89 ha tại xã L và xã N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; đã thực hiện dự án trên 02 xã trồng được 147,26 ha/4.300 ha (chiếm 3,4% so với diện tích cần thực hiện tại Giấy chứng nhận đầu tư). Đối với diện tích rừng đã trồng thì kém hiệu quả, không được Công ty (cử người) chăm sóc, bảo vệ để cho cây trồng phát triển tự nhiên nên mật độ trồng cây thưa thớt, cây trồng không có sự tăng trưởng, sinh trưởng kém, không đủ tiêu chí xác định rừng theo quy định tại Thông tư số 34/2009/TT-BNNPTNT ngày 10-6-2009 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định tiêu chí xác định và phân loại rừng. Đối với diện tích đất được thuê tại thôn P, xã L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, Công ty vẫn chưa triển khai trồng rừng vì chưa thỏa thuận được với nhân dân về vấn đề đền bù. Do không cử người chăm sóc nên hiện có 02 người dân thôn C và P, xã N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn tranh chấp, lấn chiếm đất trồng rừng dự án của Công ty để thực hiện trồng cây thông. Đối với phần diện tích đất tại thôn N, xã N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, Công ty đã thực hiện công tác đào hố nhưng chưa thực hiện trồng cây, hiện nay người dân (08 hộ dân) đã lấn chiếm trồng thông trên toàn bộ diện tích này. Dự án chậm tiến độ, Công ty dừng thực hiện dự án từ năm 2014 đến thời điểm kiểm tra được 39 tháng nhưng Công ty không có văn bản báo cáo đề nghị cơ quan có thẩm quyền chấp thuận cho dừng thực hiện dự án. Công ty đã vi phạm các quy định của Luật Đầu tư, vi phạm Điều 26 Nghị định số 118 và vi phạm quy định về tiến độ thực hiện dự án, trách nhiệm của nhà đầu tư tại Giấy chứng nhận đầu tư đã được UBND tỉnh cấp. Công ty chưa thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo định kỳ theo quy định. Điều này thể hiện Công ty đã vi phạm quy định về chế độ báo cáo về giám sát, đánh giá đầu tư tại Điều 68 Nghị định số 84/2015/NĐ-CP ngày 30-9-2015

của Chính phủ quy định về giám sát và đánh giá đầu tư, trong đó quy định trách nhiệm của nhà đầu tư trong giám sát và đánh giá chương trình, dự án đầu tư.

[7] Sở K đã báo cáo UBND tỉnh về thực hiện thủ tục chấm dứt hoạt động dự án, thu hồi Giấy chứng nhận đầu tư như sau: Thực hiện thủ tục liên lạc với nhà đầu tư và người đại diện theo pháp luật của nhà đầu tư quy định tại điểm b khoản 1 Điều 42 Nghị định số 118, Sở K đã ban hành Thông báo số 74 về kết quả kiểm tra dự án gửi đến nhà đầu tư và đề nghị người đại diện theo pháp luật của Công ty đến Sở K làm việc vào ngày 19-4-2018 để báo cáo giải trình làm rõ các nội dung liên quan đến dự án.

[8] Sau khi nhận được Báo cáo số 142, ngày 19-4-2018, UBND tỉnh đã có Văn bản số 1342/VP-KTN về việc kết quả kiểm tra dự án trồng rừng sản xuất tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Ngày 19-4-2018,Công ty đã đến làm việc trực tiếp với Sở K về kết quả kiểm tra tiến độ thực hiện, đánh giá dự án. Tại buổi làm việc Công ty báo cáo: Diện tích dự án hoàn thành thủ tục thuê đất được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 305,8 ha; trồng được 147,26 ha. Kế hoạch trong năm 2018, Công ty sẽ hoàn thành trồng lại toàn bộ diện tích đất đã hoàn thành thủ tục thuê đất 305,8 ha. Do khó khăn, biến động về nhân sự nên dự án triển khai chậm tiến độ đã được quy định tại Giấy chứng nhận đầu tư, đến nay chưa hoàn thành trồng rừng toàn bộ theo quy mô đã được phê duyệt. Công ty kiến nghị cơ quan chức năng xem xét cho Công ty được tiếp tục thực hiện dự án. Nhưng Công ty không cung cấp tài liệu chứng minh năng lực tài chính, biện pháp tổ chức thực hiện dự án, như về con người, kế hoạch triển khai thực hiện tiếp theo.

[9] Theo khoản 1 Điều 46 Luật Đầu tư năm 2014 quy định về việc giãn tiến độ dự án: Đối với dự án được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, nhà đầu tư phải đề xuất bằng văn bản cho cơ quan đăng ký đầu tư khi giãn tiến độ thực hiện vốn đầu tư, tiến độ xây dựng và đưa công trình chính vào hoạt động (nếu có); tiến độ thực hiện các mục tiêu hoạt động của dự án đầu tư. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được đề xuất, cơ quan đăng ký đầu tư có ý kiến bằng văn bản về việc giãn tiến độ đầu tư. Đối chiếu vào vụ việc này, thấy rằng: Công ty có quyền đề xuất bằng văn bản cho cơ quan đăng ký đầu tư khi xin giãn tiến độ. Tuy nhiên, chính Công ty cũng khẳng định đến thời điểm Sở K thực hiện quy trình thu hồi Giấy chứng nhận đầu tư và đến khi xét xử thì Công ty không có văn bản đề xuất giãn tiến độ dự án. Mặt khác, việc đề xuất giãn tiến độ dự án của nhà đầu tư đó chỉ là cơ sở để cơ quan có thẩm quyền xem xét có đồng ý cho giãn tiến độ hay không. Trong trường hợp nhà đầu tư đã không đủ khả năng thực hiện dự án theo tiến độ đã đăng ký thì dự án cũng không đủ điều kiện để được giãn tiến độ.

[10] Ngoài ra, ngày 20-4-2018, Sở K đã phối hợp với chính quyền địa phương tiến hành xác nhận tình trạng của Chi nhánh Công ty. Kết quả kiểm tra thấy: Địa chỉ đăng ký của Chi nhánh Công ty tại đường B, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn không có biển hiệu, Chi nhánh Công ty không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký từ năm 2012 đến ngày kiểm tra.

[11] Như vậy, có đủ cơ sở khẳng định Công ty không có khả năng thực hiện dự án theo tiến độ đăng ký với cơ quan đăng ký đầu tư và không thuộc trường hợp được giãn tiến độ thực hiện dự án đầu tư theo quy định tại Điều 46 của Luật Đầu tư. Dự án đầu tư của Công ty thuộc trường hợp chấm dứt hoạt động theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 của Luật Đầu tư năm 2014. Do vậy, Sở K đã tiến hành thủ tục chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư và thu hồi Giấy chứng nhận đầu tư của Công ty theo hướng dẫn cụ thể tại Điều 41 của Nghị định số 118 là hoàn toàn đúng thủ tục.

[12] Các căn cứ mà Sở K thể hiện tại Quyết định số 61 đều là các căn cứ pháp lý đang có hiệu lực thi hành tại thời điểm ban hành Quyết định số 61 và phù hợp với các quy định của pháp luật.

[13] Về hình thức của Quyết định số 61 thấy rằng được ban hành đúng thể thức văn bản, đầy đủ nội dung, thực hiện đúng biểu mẫu II.8 kèm theo Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT ngày 18-11-2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định biểu mẫu thực hiện thủ tục đầu tư và báo cáo hoạt động đầu tư tại Việt Nam.

[14] Như vậy, Sở K ban hành Quyết định số 61 hoàn toàn có căn cứ pháp lý, đúng với các quy định của pháp luật. Do đó, có đủ cơ sở để không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

[15] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện không được chấp nhận nên người khởi kiện phải chịu tiền án phí sơ thẩm trong vụ án hành chính theo quy định tại khoản 1 Điều 348 của Luật Tố tụng hành chính năm 2015, khoản 1 Điều 32 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

[16] Các đương sự, người đại diện hợp pháp của đương sự có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn luật định theo quy định tại Điều 206 Luật Tố tụng hành chính năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 204, Điều 206, khoản 1 Điều 348 của Luật Tố tụng hành chính năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 3, Điều 38, Điều 41, Điều 46, điểm g khoản 1, khoản 2 Điều 48 của Luật Đầu tư năm 2014;

Căn cứ các Điều 26, Điều 28, điểm c khoản 1 Điều 41 của Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12-11-2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT ngày 18-11-2025 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định biểu mẫu thực hiện thủ tục đầu tư và báo cáo hoạt động đầu tư tại Việt Nam;

Căn cứ các Điều 9, Điều 12, Điều 14, Điều 19, Điều 27, Điều 28, Điều 29 Luật Khiếu nại năm 2011;

Căn cứ Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03-10-2012 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khiếu nại và Thông tư số 07/2013/TT-TTCP ngày 31-10-2013 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về yêu cầu khởi kiện: Bác yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần Đ về yêu cầu hủy Quyết định số: 61/QĐ-SKHĐT ngày 09-5-2018 của Sở K tỉnh Lạng Sơn ban hành về việc chấm dứt hoạt động và thu hồi Giấy chứng nhận đầu tư của dự án đầu tư Trồng rừng sản xuất tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn, vì không có căn cứ pháp luật.

2. Về án phí: Công ty cổ phần Đ phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hành chính sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước. Ngày 19-3-2020, Công ty cổ phần Đ đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2016/0001267 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn. Công ty cổ phần Đ đã nộp đủ tiền án phí hành chính sơ thẩm.

Các đương sự, người đại diện hợp pháp của đương sự có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Cục THADS tỉnh Lạng Sơn;
- Đương sự;
- .....;
- Lưu: VT, Tổ HCTP, Tòa HC, HS vụ án..

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Nguyễn Thị Hoa